TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **64**/2022/HS-ST
Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ph Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Ph; Sinh ngày: 23/6/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 14/1 đường BĐ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Huỳnh Thị Thanh Tr; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 23/12/2021.

Tiền sự: Ngày 03/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 06/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 09/8/2021 (Giấy chứng nhận số: 2877/GCN-CS3 ngày 24/7/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân:

- Ngày 25/7/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi dùng mã tấu hăm dọa người khác và Cướp giật tài sản (Quyết định số: 2929/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 20/01/2009 (Giấy chứng nhận số: 01/GCN-TGD của Trường Giáo dưỡng Số 4).

- Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 19/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2014 và đã thi hành xong án phí ngày 23/10/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 92/GCN-CHXHPT của Trại giam Huy Khiêm và Phiếu cung cấp thông tin số: 825/CCTHADS ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 17/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 08/12/2016, nhưng chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 661/GCN của Trại giam Thạnh Hòa; Phiếu cung cấp thông tin số: 826/CCTHADS ngày 13/4/2022 và Công văn trả lời xác minh số: 1669/CCTHADS ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Trần Bội L; Sinh năm: 1997; Thường trú: 21/16 đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 451/2F đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hà Thị Bạch H; Sinh năm: 1958; Trú tại: 743/14 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Tr1; Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn G, xã CN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 23/12/2021, Nguyễn Hữu Ph điều khiển xe gắn máy biển số 47F1-072.94 (nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Đen) lưu thông vào hẻm 743 đường HB, Phường F, Quận F. Khi chạy đến trước trụ sở khu phố 3 (đối diện nhà số 743/16 đường HB), Ph phát hiện bà Trần Bội L đang ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề đường (theo hướng cùng chiều với Ph) và trên tay Bà L có cầm 01 chiếc điện thoại di động (hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh), nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, Ph vòng xe lại rồi cho xe chạy lên áp sát bên phải xe Bà L, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của Bà L. Xong Ph vọt xe tẩu thoát về hướng đường MXT, nhưng khi chạy đến trước nhà số 229 đường MXT, do không làm chủ được tay

lái, Ph để xe tự ngã xuống đường, chiếc điện thoại của Bà L cũng bị văng xuống đất làm màn hình trước và sau của chiếc điện thoại bị nứt. Ngay lập tức, Ph bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của Bà L đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 6, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 6, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Hữu Ph đều khai nhận nội dung nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Bệnh viện Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hữu Ph dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 194/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 85%) tại thời điểm ngày 23/12/2021 là: 8.000.000 đồng.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 04/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Ph về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 05/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu Ph khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 47F1-072.94 (nhãn hiệu Yamaha Luvias màu Trắng Đen) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Bội L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh tại trước trụ sở khu phố 3 (đối diện nhà số 743/16 đường Hồng Bàng), Phường 6, Quận 6 vào tối ngày 23/12/2021 như nội dung bản cáo trạng nêu. Nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và không yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb;

Bị hại Nguyễn Bội L khai cũng tương tự và yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Ph bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb là 8.000.000 đồng. Ngoài ra, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại trên vì tuy chiếc điện thoại bị hư không còn sử dụng được, nhưng bên trong có chứa rất nhiều dữ liệu, thông tin cá nhân liên quan đến bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Ph như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ph bồi thường cho bà Trần Bội L trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb là 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLCL1SK10EY022693, số máy: 1SK1-022699 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Đen), nếu hết thời hạn thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb (điện thoại bị hư không sử dụng được, màn hình trước và sau đều bị nứt); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, có sọc ngang màu cam-xanh; 01 quần Jean màu xanh dương; 01 biển số xe 47F1-072.94.

Đối với 01 USB màu xanh dương có chữ Đong A Bank (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu Ph giật điện thoại tại trước trụ sở khu phố 3, Phường 6, Quận 6 vào tối ngày 23/12/2021) do bà Hà Thị Bạch H giao nộp đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngô Duy Linh và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL203), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu Ph nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Ph, của bị hại Trần Bội L tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Khám nghiệm hiện trường ngày

23/12/2021 và Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 194/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Ph đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph đã dùng xe môtô biển số 47F1-072.94 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Đen, số khung: RLCL1SK10EY022693, số máy: 1SK1-022699) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Bội L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb trị giá 8.000.000 đồng vào tối ngày 23/12/2021 tại trước trụ sở khu phố 3 (đối diện nhà số 743/16 đường HB), Phường 6, Quận 6. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Hữu Ph ngày 03/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 25/7/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng 24 tháng về hành vi dùng mã tấu hăm dọa người khác và cướp giật tài sản; ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường của bản án ngày 20/01/2016 (Bản án số: 17/2016/HSST), nhưng Điều 30 Luật Thi hành án dân sự quy định, trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Tuy nhiên qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 được biết đến ngày 12/9/2022, đã hơn 05 năm kể từ ngày Bản án số: 17/2016/HSST có hiệu lực pháp luật, bà Huỳnh Thị Thúy V (bị hại trong vụ án này) chưa đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 nộp đơn yêu cầu bồi thường. Mặt khác, bà V cũng không chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn, do đó Viện kiểm sát xác định bị cáo Nguyễn Hữu Ph không có tiền án là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Ph là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, hiện đang bị bệnh (kháng thể kháng HIV dương tính - thuộc nhóm B20), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Nguyễn Hữu Ph còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Trần Bội L yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Ph bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb là 8.000.000 đồng. Xét yêu cầu của Bà L là có cơ sở (trong lúc tẩu thoát, bị cáo làm rớt chiếc điện thoại của Bà L xuống đường nên chiếc điện thoại bị hư không còn sử dụng được) và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trần Bội L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hữu Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hữu Ph còn phải trả bà Trần Bội L khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 47F1-072.94 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Đen) mà bị cáo Nguyễn Hữu Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 4291/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL162) và Phiếu trả lời xác minh ngày 24/12/2021 của Công an Quận 6 (BL161) thì chiếc xe có số khung: RLCL1SK10EY022693, số máy: 1SK1-022699, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Còn bị cáo khai mua chiếc xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) trên trang mạng «Chợ Tốt» vào khoảng tháng 10/2021 với giá 5.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL188), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015. Riêng biển số 47F1-072.94, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 28/12/2021 của Công an Quận 6 (BL160) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLCJ31C50CY005497, số máy 31CA-007395 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Trắng Đen, dung tích 113), do Nguyễn Văn Tr1 đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Nguyễn Hữu Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội), do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb (điện thoại bị hư không sử dụng được, màn hình trước và sau đều bị nứt); 01 áo thun ngắn tay màu trắng, có sọc ngang màu cam-xanh; 01 quần Jean màu xanh dương (bị cáo Nguyễn Hữu Ph mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 15/PNK ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 54/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL164, 199, 200)

Đối với 01 USB màu xanh dương có chữ Đong A Bank (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Hữu Ph giật điện thoại tại trước trụ sở khu phố 3, Phường 6, Quận 6 vào tối ngày 23/12/2021) do bà Hà Thị Bạch H giao nộp đã

được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngô Duy Linh và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL203), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Ph** phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Ph** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Ph bồi thường cho bà Trần Bội L 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Bội L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Hữu Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Hữu Ph còn phải trả bà Trần Bội L khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLCL1SK10EY022693, số máy: 1SK1-022699 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Đen) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Pro, màu xanh, dung lượng 256Gb (điện thoại bị hư không sử dụng được, màn hình trước và sau đều bị nứt); 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, có sọc ngang màu cam-xanh; 01 (một) quần Jean màu xanh dương; 01 (một) biển số xe 47F1-072.94.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL 200)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Ph, bị hại Trần Bội L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên